

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
Số: 46 /GCNĐKHĐ-SLĐTBXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2017

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội chứng nhận:

1. Tên đơn vị: TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ CƠ KHIẾ XÂY DỰNG

Thuộc: Bộ Xây dựng

Địa chỉ trụ sở chính: Xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.38767497

Fax: 024.38766897

Quyết định thành lập số 1532/QĐ-BXD ngày 07/11/2006 của Bộ Xây dựng.

2. Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp:

(Có phụ lục chi tiết đính kèm)

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giấy chứng nhận này thay thế Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề số 22/GCNĐKDN ngày 30/5/2011, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động dạy nghề số 22a/2012/GCNĐKBS ngày 20/01/2012, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động dạy nghề số 22b/CNĐKBS-SLĐTBXH ngày 30/9/2014 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội cấp. *nhu*

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Nhân



PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 26/GCNĐKHD-SLĐTBXH ngày 14 tháng 7 năm 2017)

Tại địa chỉ trụ sở chính: Xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

TT	Tên nghề đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Kế toán doanh nghiệp	5340302	50	Trung cấp
2	Cắt gọt kim loại	5520121	150	Trung cấp
3	Hàn	5520123	200	Trung cấp
4	Nguội lắp ráp cơ khí	5520127	100	Trung cấp
5	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5520205	70	Trung cấp
6	Điện tử công nghiệp	5520225	70	Trung cấp
7	Điện dân dụng	5520226	50	Trung cấp
8	Điện công nghiệp	5520227	150	Trung cấp
9	Máy thời trang	5540205	35	Trung cấp
10	Hàn điện		60	Sơ cấp
11	Hàn MAG/MIG		20	Sơ cấp
12	Hàn TIG		15	Sơ cấp
13	Hàn tự động		15	Sơ cấp
14	Hàn hơi		20	Sơ cấp
15	Hàn áp lực		20	Sơ cấp
16	Tiện		10	Sơ cấp
17	Phay		5	Sơ cấp
18	Bào		5	Sơ cấp
19	Khoan		10	Sơ cấp
20	Tiện CNC		10	Sơ cấp
21	Phay CNC		10	Sơ cấp
22	Điện dân dụng và Công nghiệp		50	Sơ cấp
23	Điện tử		30	Sơ cấp
24	Điện lạnh		30	Sơ cấp

TT	Tên nghề đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
25	Nguội sửa chữa		20	Sơ cấp
26	Gò		20	Sơ cấp
27	Đúc		20	Sơ cấp
28	Sửa chữa, vận hành máy xây dựng		20	Sơ cấp
29	Vận hành cần trục, công trục có tải trọng đến 10 tấn		30	Sơ cấp
30	Vận hành máy khoan cọc nhồi		40	Sơ cấp
31	Vận hành máy đóng cọc		40	Sơ cấp
32	Vận hành máy ủi		40	Sơ cấp
33	Vận hành máy san		40	Sơ cấp
34	Vận hành máy xúc		40	Sơ cấp
35	Vận hành trạm trộn, máy bơm bê tông		40	Sơ cấp
36	Vận hành máy nâng hàng		40	Sơ cấp
37	Nề hoàn thiện		40	Sơ cấp
38	Cấp thoát nước		40	Sơ cấp